TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2025/HNGĐ-ST
Ngày:14/3/2025
"V/v Tc Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ T.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thuỵ Thuý A;

Ông Sơn M.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Thuý V – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 52/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1982 – Có mặt;

Địa chỉ: Tổ A, khóm E, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thăng L**, sinh năm 1980 – Có mặt;

Địa chỉ: Tổ A, khóm E, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2025 của nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:* Vào năm 2004, chị T và anh Nguyễn Thăng L do quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 22/11/2005 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 11/7/2011. Vợ chồng không tạo tập được tài sản chung và không có nợ chung. Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Trần Thị T xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nên yêu cầu Toà án nhân dân thị xã Bình Minh giải quyết các vấn đề sau:

+ Về hôn nhân: Chị Trần Thị T yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thăng L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ A, khóm E, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Về con chung: Chị Trần Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 11/7/2011, chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 22/11/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản hoà giải ngày 04 tháng 3 năm 2025 của anh Nguyễn Thăng L trình bày:* Vào năm 2004, anh Nguyễn Thăng L và chị T do quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 22/11/2005 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 11/7/2011. Vợ chồng không tạo tập được tài sản chung và không có nợ chung. Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị T yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn anh L có ý kiến như sau:

+ Về hôn nhân: Anh L đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị T.

+ Về con chung: Anh L đồng ý giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 11/7/2011, anh L không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 22/11/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Trần Thị T xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nên yêu cầu Toà án nhân dân thị xã Bình Minh giải quyết các vấn đề sau:

+ Về hôn nhân: Chị Trần Thị T yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thăng L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ A, khóm E, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Về con chung: Chị Trần Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 11/7/2011, chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 22/11/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thăng L có ý kiến như sau:

+ Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thăng L đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị T.

+ Về con chung: Anh Nguyễn Thăng L đồng ý giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 11/7/2011, anh Nguyễn Thăng L không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 22/11/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có đăng ký thường trú tại thị xã B, nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thăng L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì chị T và anh L bất đồng quan điểm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị Trần Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên chị Trần Thị T yêu cầu ly hôn và anh Nguyễn Thăng L cũng đồng ý.

Căn cứ tại khoản 1, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: " Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Như vậy, chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thăng L chung sống với nhau từ năm 2004 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy Hội đồng xét xử không công nhận chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thăng L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 22/11/2005 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 11/7/2011.

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thăng L thoả thuận: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 11/7/2011, anh Nguyễn Thăng L không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thăng L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Đối với con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 22/11/2005 đã trưởng thành nên chị T và anh L không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thăng L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, chị Trần Thị T là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 35, 39, khoản 4 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 14, Điều 15, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thăng L là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thăng L thoả thuận: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 11/7/2011, anh Nguyễn Thăng L không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thăng L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Đối với con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 22/11/2005 đã trưởng thành nên chị T và anh L không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thăng L Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Trần Thị T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005513, ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Vậy chị Trần Thị T đã nộp xong án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI THẢO XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01

- VKSND TXBM: 01
- Chi cục THADS TXBM: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

Nguyễn Thị Lệ T